

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2026

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2026 như sau:

1. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến
1	9540101	Công nghệ thực phẩm	05
2	9420201	Công nghệ sinh học	04
3	9440301	Khoa học môi trường	04
4	9520301	Kỹ thuật hóa học	04
5	9480201	Công nghệ thông tin	09
6	9520103	Kỹ thuật cơ khí	05
7	9520201	Kỹ thuật điện	07
8	9340101	Quản trị kinh doanh	10
9	9340201	Tài chính - Ngân hàng	06

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời gian đào tạo:

- 03 năm đối với người đã tốt nghiệp Thạc sĩ (90 tín chỉ)
- 04 năm đối với người đã tốt nghiệp Đại học (120 tín chỉ)

- Địa điểm đào tạo: Tại các cơ sở của Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng dự tuyển

- Công dân Việt Nam.

- Công dân nước ngoài.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hồ sơ năng lực.

5. Điều kiện dự tuyển

5.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ (Phụ lục I). Đối với ngành gần, người dự tuyển cần bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;



- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

5.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục II*).

5.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có: chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5.4. Người hướng dẫn

- Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa hai người hướng dẫn (NHD) luận án tiến sĩ (LATS), trong đó phải có ít nhất một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài, nhà khoa học trong nước có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường.

- Tiêu chuẩn NHD nghiên cứu sinh phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục III.

- Danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu tham khảo tại website <https://sdh.huit.edu.vn>

6. Hồ sơ dự tuyển

6.1. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

Stt	Danh mục hồ sơ dự tuyển	Số lượng	Biểu mẫu
1	Phiếu đăng ký dự tuyển	01	Mẫu 01
2	Sơ yếu lý lịch (có dán hình đóng dấu giáp lai, xác nhận của cơ quan hoặc địa phương cư trú)	01	
3	Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập còn thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển	01	
4	Văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm được sao y hoặc chứng thực:		
	Bằng thạc sĩ	01	
	Bằng đại học	01	
	Bảng điểm thạc sĩ	01	

Stt	Danh mục hồ sơ dự tuyển	Số lượng	Biểu mẫu
	- Bảng điểm đại học	01	
	- Văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ	01	
5	Lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh có dán ảnh đóng dấu giáp lai lên ảnh, xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương cư trú	01	Mẫu 02
6	Bản đề cương nghiên cứu có đầy đủ chữ ký của Người hướng dẫn (kèm theo bản PDF)	04	Mẫu 03
7	Lý lịch khoa học của Người hướng dẫn có xác nhận của cơ quan công tác	01	Mẫu 04
8	Giấy đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh của Người hướng dẫn	01	Mẫu 05
9	Thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.	01	Mẫu 06
10	Giấy xác nhận thâm niên công tác nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có)	01	Mẫu 07
11	Bản sao các công trình khoa học đã công bố trong vòng 5 năm (nếu có, kèm theo bản PDF)	01	Mẫu 08
12	Bản sao công chứng Căn cước công dân	01	

Ghi chú:

- Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp, thí sinh phải có giấy xác nhận công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ trong thời gian 6 tháng tính đến thời điểm nhận hồ sơ.
- Nhà trường không ủy quyền cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào nhận hồ sơ, thu lệ phí, học phí và không hoàn trả hồ sơ và lệ phí xét tuyển cho người dự tuyển.



6.2. Cách thức nộp hồ sơ

Nộp trực tiếp tại phòng Quản lý Sau đại học (Phòng D102), Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Lệ phí xét tuyển và học phí

- Lệ phí xét tuyển: 3.000.000 đồng/thí sinh.
- Học phí: 30.000.000 đồng/1 học kỳ.
- Hình thức nộp: trực tiếp hoặc chuyển khoản.
 - Trực tiếp tại phòng Kế hoạch – Tài chính (nhà C) của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Chuyển khoản:
 - Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
 - STK: 0016107779797979 ngân hàng Phương Đông (OCB), PGD Tân Phú
 - Nội dung: *Họ và tên_tên ngành đăng ký xét tuyển (viết tắt)_đợt xét tuyển.*
 - Ví dụ: *Nguyen Van A NCS CNTP 2026D1*

8. Thời gian xét tuyển và nhập học

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Nộp hồ sơ	Từ ngày ra thông báo đến 15/5/2026
2	Xét tuyển hồ sơ	Từ ngày 16/5 đến 31/5/2026
3	Bảo vệ đề cương nghiên cứu	Từ ngày 01/6 đến 15/6/2026
4	Công bố kết quả trúng tuyển	Trước 16h30 ngày 22/6/2026
5	Nhập học	Từ ngày 23/6/2026 đến 30/6/2026

9. Chính sách hỗ trợ người học

9.1. Chính sách khen thưởng nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu sinh trong thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành được thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

9.2. Chính sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Nghiên cứu sinh được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với những học phần tương đương trên 5,5 điểm, đã được tích lũy trong vòng 05 năm từ bậc trước đó.

9.3. Chính sách về tín dụng đối với nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM)

Nghiên cứu sinh có nhu cầu vay vốn để trang trải học phí, sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian theo học các ngành STEM và được Trường xác nhận đăng theo học đúng ngành, đúng bậc đào tạo (thực hiện Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán).

10. Thông tin liên hệ

Phòng Quản lý Sau đại học (phòng D102), Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028.38163315 - 132, Hotline: 0962051080 (phím 3)

Email: duongnh@huit.edu.vn; Website: <https://sdh.huit.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/P.QLSauDaiHoc>

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, QLSDH.



Thái Doãn Thanh

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIÊN SĨ

(Ban hành kèm theo Thông báo số **305** /TB-DCT, ngày **25** tháng **3** năm **2026**
của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành phù hợp cần học bổ sung kiến thức
1	Công nghệ thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ thực phẩm 2. Công nghệ thực phẩm và đồ uống 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm 2. Công nghệ sau thu hoạch 3. Công nghệ chế biến thủy sản 4. Kỹ thuật thực phẩm 5. Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm 6. Sinh học 7. Công nghệ sinh học 8. Dinh dưỡng 9. Kỹ thuật môi trường 10. Kỹ thuật hoá học
2	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh học 2. Nhân chủng học 3. Động vật học 4. Vi sinh vật học 5. Thủy sinh vật học 6. Thực vật học 7. Sinh học thực nghiệm 8. Hoá sinh học 9. Sinh thái học 10. Di truyền học 11. Khoa học môi trường 12. Kỹ thuật môi trường 13. Công nghệ thực phẩm 14. Công nghệ sau thu hoạch 15. Công nghệ chế biến thủy sản 16. Chăn nuôi 17. Khoa học cây trồng 18. Di truyền và chọn giống cây trồng 19. Bảo vệ thực vật 20. Lâm học 21. Lâm sinh 22. Quản lý tài nguyên rừng 23. Nuôi trồng thủy sản 24. Bệnh học thủy sản 25. Quản lý thủy sản 26. Thú y 27. Khoa học y sinh 28. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới 29. Y học dự phòng 30. Dịch tễ học 31. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc 32. Hoá dược 33. Dược lý và dược lâm sàng 34. Dược liệu - Dược học cổ truyền 35. Hoá sinh dược 36. Dinh dưỡng 37. Y tế công cộng 38. Y học gia đình



Stt	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành phù hợp cần học bổ sung kiến thức
			39. Giáo dục y học 40. Y học quân sự 41. Y học biển 42. Quản lý tài nguyên và môi trường 43. Hoá hữu cơ 44. Hoá môi trường
3	Khoa học môi trường	1. Khoa học môi trường 2. Kỹ thuật môi trường	1. Kỹ thuật hóa học 2. Kỹ thuật vật liệu 3. Kỹ thuật xây dựng 4. Sinh học 5. Công nghệ sinh học 6. Nông nghiệp 7. Quản lý tài nguyên và môi trường 8. Quản lý đất đai
4	Kỹ thuật hóa học	1. Kỹ thuật hóa học 2. Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu 3. Kỹ thuật vật liệu 4. Kỹ thuật môi trường 5. Kỹ thuật dầu khí	1. Hóa sinh học 2. Công nghệ sinh học 3. Sinh học 4. Hóa học 5. Hóa vô cơ 6. Hóa hữu cơ 7. Hóa phân tích 8. Hóa lý thuyết và hóa lý 9. Hóa môi trường 10. Khoa học vật liệu 11. Khoa học môi trường 12. Kỹ thuật in 13. Hóa dược 14. Hóa sinh dược 15. Công nghệ thực phẩm 16. Công nghệ sau thu hoạch 17. Công nghệ chế biến thủy sản 18. Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm 19. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
5	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	1. Khoa học máy tính 2. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu 3. Kỹ thuật phần mềm 4. Hệ thống thông tin 5. Kỹ thuật máy tính 6. Trí tuệ nhân tạo 7. An toàn thông tin 8. Quản lý công nghệ thông tin 9. Quản lý Hệ thống thông tin 10. Khoa học dữ liệu 11. Khoa học tính toán 12. Cơ sở toán học cho tin học 13. Toán ứng dụng 14. Toán tin
6	Kỹ thuật cơ khí	1. Cơ kỹ thuật 2. Kỹ thuật cơ khí 3. Kỹ thuật cơ điện tử 4. Kỹ thuật nhiệt 5. Kỹ thuật cơ khí động lực	1. Kỹ thuật công nghiệp 2. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 3. Kỹ thuật in 4. Công nghệ vật liệu dệt, may 5. Công nghệ dệt, may

Stt	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành phù hợp cần học bổ sung kiến thức
		6. Kỹ thuật hàng không 7. Kỹ thuật tàu thủy 8. Kỹ thuật ô tô 9. Kỹ thuật năng lượng	6. Vật lý kỹ thuật 7. Vật lý chất rắn 8. Cơ học vật rắn 9. Kỹ thuật vật liệu 10. Kỹ thuật điện 11. Kỹ thuật điện tử 12. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa 13. Quang học
7	Kỹ thuật điện	1. Kỹ thuật điện 2. Thiết bị điện 3. Mạng và hệ thống điện 4. Nhà máy điện	1. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa 2. Kỹ thuật điện tử 3. Kỹ thuật viễn thông 4. Kỹ thuật cơ điện tử 5. Kỹ thuật y sinh 6. Kỹ thuật radar - dẫn đường 7. Kỹ thuật mật mã
8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	1. Marketing 2. Kinh doanh quốc tế 3. Kinh doanh thương mại 4. Tài chính – Ngân hàng 5. Bảo hiểm 6. Kế toán 7. Khoa học quản lý 8. Chính sách công 9. Quản lý công 10. Quản trị nhân lực 11. Hệ thống thông tin quản lý 12. Quản trị văn phòng 13. Quản lý khoa học và công nghệ 14. Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
9	Tài chính - Ngân hàng	1. Tài chính – Ngân hàng 2. Bảo hiểm	1. Kinh tế học 2. Quản trị kinh doanh 3. Kinh doanh thương mại 4. Kế toán 5. Khoa học quản lý 6. Chính sách công 7. Quản lý công 8. Quản trị nhân lực 9. Hệ thống thông tin quản lý

Lưu ý:

- Đối với ứng viên đăng ký dự tuyển theo điều kiện “đã tốt nghiệp Đại học loại Giỏi”, Trường chỉ nhận hồ sơ dự tuyển đối với người dự tuyển tốt nghiệp Đại học ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức.
- Đối với ứng viên tốt nghiệp thạc sĩ các ngành học không thuộc danh mục trên, tùy theo đặc thù ngành, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định người dự tuyển có đạt yêu cầu và danh sách các học phần cần học bổ sung tương ứng.



PHỤ LỤC II:
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
(Ban hành kèm theo Thông báo số 305 /TB-DCT, ngày 25 tháng 3 năm 2026
của trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	NGÔN NGỮ	CHỨNG CHỈ	TRÌNH ĐỘ/THANG ĐIỂM (Tương đương Bậc 4)
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489
			Đọc: 385-454
			Nói: 160-179
			Viết: 150-179
		Aptis ESOL	B2
Chứng chỉ VSTEP	Bậc 4 trở lên		
PTE (Pearson Test of English)	Từ 59 trở lên		
PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 3 trở lên		
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
<p><i>Lưu ý:</i> Chứng chỉ ngoại ngữ phải được thi trực tiếp tại các địa chỉ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đăng ký tổ chức thi và cấp chứng chỉ.</p>			

PHỤ LỤC III:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 305 /TB-DCT, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa hai người hướng dẫn luận án tiến sĩ, trong đó phải có ít nhất một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài, nhà khoa học trong nước có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường. Trong trường hợp có 2 người hướng dẫn, phải xác định người hướng dẫn chính và người hướng dẫn phụ, trong quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn cần ghi rõ người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai (người hướng dẫn phụ). Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Người hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh được tính hệ số quy đổi bằng 0,7 người hướng dẫn độc lập. Người hướng dẫn phụ 01 nghiên cứu sinh được tính hệ số quy đổi bằng 0,3 người hướng dẫn độc lập.

2. Tiêu chuẩn người hướng dẫn luận án tiến sĩ

a) Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ, người hướng dẫn độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Quy chế này.

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính và người hướng dẫn độc lập phải có thêm 1 trong 2 điều kiện sau:

- Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

c) Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ, người hướng dẫn độc lập chưa có học hàm GS/PGS thì cần đáp ứng thêm 2 điều kiện sau:

- Đã hướng dẫn tối thiểu 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ.
- Đã chủ trì tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được Hội đồng khoa học nghiệm thu từ loại Đạt trở lên



3. Trách nhiệm của người hướng dẫn luận án tiến sĩ

- a) Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.
- b) Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh, đề xuất với Khoa chuyên ngành, phòng Quản lý Sau đại học để trình Hiệu trưởng quyết định.
- c) Lên kế hoạch tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua.
- d) Hướng dẫn nghiên cứu sinh chuẩn bị các chuyên đề, báo cáo định kỳ theo lịch làm việc của Khoa chuyên ngành.
- e) Hướng dẫn nghiên cứu sinh chuẩn bị bài giảng, tài liệu để tham gia giảng dạy, tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, hỗ trợ hoạt động đào tạo tại Trường theo sự phân công của Khoa chuyên ngành (nếu có).
- f) Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu và tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi Khoa chuyên ngành.
- g) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh.
- h) Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại Khoa chuyên ngành và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.
- i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Trường.